

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Chu Thị T, sinh năm 1987

ĐKKHKT và cư trú tại: phường M, quận C, Hà Nội.

Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1981

ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Chu Thị T và anh Trịnh Xuân T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, Hà Nội ngày 17/11/2010. Hôn nhân của chị T và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung**: Chị Chu Thị T và anh Trịnh Xuân T xác nhận có 02 con chung là Trịnh Xuân T1 (nam), sinh ngày 05/12/2012 và Trịnh Hương G (nữ), sinh ngày 12/7/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Chu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Hương G, anh Trịnh Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Xuân T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Chu Thị T và anh Trịnh Xuân T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ**: Chị Chu Thị T và anh Trịnh Xuân T đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí**: Chị Chu Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh Trịnh Xuân T.

- **Về con chung**: Chị Chu Thị T và anh Trịnh Xuân T xác nhận có 02 con chung là Trịnh Xuân T (nam), sinh ngày 05/12/2012 và Trịnh Hương G (nữ), sinh ngày 12/7/2014. Ly hôn, giao cháu Trịnh Hương G cho chị Chu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Xuân T1 cho anh Trịnh Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị Chu Thị T và anh Trịnh Xuân T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Chị Chu Thị T và anh Trịnh Xuân T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Chị Chu Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

số 20752 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND xã L, huyện Đ, Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà